

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/HS-ST
Ngày: 22-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Hạnh Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Song Hoàn
2. Bà Ngô Thị Thúy Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thụy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Phan Xuân H, sinh năm 1992 tại tỉnh Quảng Trị; nơi thường trú: 9 L, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn H1, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án:

- Bản án số 241/2021/HS-ST ngày 30-9-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh) tuyên phạt 10 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27-02-2022 và nộp án phí vào ngày 26-4-2022.

- Bản án số 169/2024/HS-ST ngày 11-6-2024 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh) tuyên phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27-3-2025.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 22-9-2022, bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; ngày 06-02-2024 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt để tạm giam ngày 11-6-2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Phước T – Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H (có mặt).

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Mô N, sinh năm 2003; nơi cư trú: A P, phường R, Thành phố H (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phan Văn H1, sinh năm 1964 (vắng mặt);

2. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1966 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: 9 L, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Thanh N1, sinh năm 1990; địa chỉ: A V, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Xuân H là đối tượng có tiền án về tội trộm cắp tài sản, vừa chấp hành xong hình phạt tù. Do cần tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 08 giờ ngày 09 tháng 6 năm 2025, H điều khiển xe mô tô biển số 72C1-555.97 trên đường V, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh, khi đi qua nhà anh Nguyễn Thanh N1 ở số A V, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh thấy nhà đang mở cửa, không có người ở trông coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, H quan sát thấy không có người qua lại nên dừng xe sát lề đường rồi lén lút đi vào bên trong sân nhà lấy trộm 01 cái máy khoan đục bê tông nhãn hiệu Makita HM0810TA, màu xanh đang để trên kệ trong sân rồi đi ra nổ máy xe tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, H mang máy khoan đục bê tông đến khu vực chợ L, thuộc Phường R, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 1.000.000đ và tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10-6-2025, H tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 72C1-555.97 đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị Mô N ở số A P, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh; H thấy cửa nhà mở, không có người trông coi nên H dừng xe lại. Lúc này, H quan sát xung quanh rồi lén lút đi vào bên trong phòng ngủ thấy một túi xách bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, số IMEI: 352353113839580; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 8 5G, kiểu máy: CPH2359 và 3.800.000đ; H nhanh chóng bỏ 02 cái điện thoại di động và 3.800.000đ vào túi quần đi ra nổ máy xe tẩu thoát. Trên đường đi về nhà, H lấy tiền vừa chiếm đoạt được ra mua đồ ăn, nước uống rồi cất giấu 02 điện thoại trong phòng ngủ của mình, số tiền còn lại H đi chơi game và tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi sự việc xảy ra, anh N1 và chị Mô N đến Cơ quan Công an trình báo toàn bộ sự việc như trên.

* Tại Cơ quan điều tra, Phan Xuân H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12954/KL-HĐĐGTS ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND Thành phố H

xác định giá trị của chiếc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu đen, dung lượng 128 Gb, sản xuất năm 2022, đã qua sử dụng vào thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 2.133.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno & 5G, màu xanh đen, dung lượng 256 Bb, sản xuất năm 2022, đã qua sử dụng vào thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 2.133.000đ.

Như vậy, giá trị tài sản bị chiếm đoạt đối với 02 điện thoại là 4.266.000đ và số tiền 3.800.000đ, tổng trị giá tài sản H chiếm đoạt của chị Mô N là 8.066.000đ.

Đối với 01 máy khoan đục bê tông nhãn hiệu Makita HM0810TA, màu xanh, do không cung cấp được thông tin về đặc điểm cần thiết liên quan đến tài sản định giá như năm sản xuất, nguồn gốc xuất xứ của tài sản. Do vậy, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND Thành phố H thống nhất từ chối định giá đối với 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu MAKITA HM0810TA, màu xanh, đã qua sử dụng, không thu hồi được tài sản theo điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định số 30/2018/NĐ-CP ngày 07-3-2018 của Chính phủ quy định chi tiết việc thành lập và hoạt động của Hội đồng định giá tài sản; trình tự, thủ tục định giá tài sản trong tố tụng.

*** Vật chứng thu giữ và xử lý:**

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu đen, dung lượng 128 Gb và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno & 5G, màu xanh đen, dung lượng 256 Gb. Ngày 04-9-2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại 02 điện thoại trên cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Mô N.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda AIRBLADE, biển số 72C1-555.97; số máy: F46E-5034784; số khung: 611EY334749. Kết quả xác minh xác định chiếc xe trên là của ông Phan Văn H1 (cha đẻ của H) cho H mượn để đi làm, sau đó H sử dụng đi trộm cắp tài sản; ông H1 không biết H thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 04-9-2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý tài sản, trao trả chiếc xe trên cho ông H1.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

- Chị N đã nhận lại 02 điện thoại và số tiền bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu bồi thường hay yêu cầu gì khác.

- Anh N1 không có yêu cầu bồi thường hay yêu cầu gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 54/CT-VKS-KV11 ngày 31-12-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phan Xuân H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phan Xuân H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

+ Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Xuân H từ 03 năm đến 04 năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội và thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn hối cải về hành vi của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại là chị Nguyễn Thị Mô N và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Phan Văn H1 vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét thấy, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không gây trở ngại và không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Xuân H tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Phan Xuân H là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, là đối tượng có tiền án về tội trộm cắp tài sản, vừa chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Do cần tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10-6-2025 tại căn nhà số A P, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh, H có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, số IMEI: 352353113839580; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 8 5G, kiểu máy: CPH2359 và số tiền 3.800.000đ của chị Nguyễn Thị Mô N.

Giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51 là 2.133.000đ và đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 8 5G, kiểu máy: CPH2359 là 2.133.000đ. Tổng giá trị tài sản mà Phan Xuân H chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Mô N là 8.066.000đ.

Bị cáo Phan Xuân H đã tái phạm, chưa được xóa án tích nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, hành vi của bị cáo Phan Xuân H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo H thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo H là đối tượng có nhân thân rất xấu và nghiện ma túy. Năm 2021 từng bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, đến năm 2024 tiếp tục bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, mới chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27-3-2025, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản”, chứng tỏ bị cáo H là đối tượng xem thường pháp luật, khó giáo dục cải tạo nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có thể giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Phan Xuân H không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Thanh N1 không có yêu cầu bồi thường hay yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Nguyễn Thị Mô N đã nhận lại tài sản và có văn bản trình bày không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A51, màu đen, dung lượng 128 Gb và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno & 5G, màu xanh đen, dung lượng 256 Gb. Ngày 04-9-2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại 02 điện thoại trên cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Mô N là đúng quy định.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda AIRBLADE, biển số 72C1-555.97; số máy: F46E-5034784; số khung: 611EY334749. Kết quả xác minh xác định chiếc xe trên là của ông Phan Văn H1 (cha đẻ của H) cho H mượn để đi làm, sau đó H sử dụng đi trộm cắp tài sản; ông H1 không biết H thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 04-9-2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý tài sản, trao trả chiếc xe trên cho ông H1 là đúng quy định.

- Đối với 01 cái máy khoan đục bê tông nhãn hiệu Makita HM0810TA, màu xanh của anh Nguyễn Thanh N1; H đã bán cho người không rõ nhân thân, lai lịch và dùng tiền để tiêu xài cá nhân nên không thu hồi được; do đó không xem xét xử lý.

[8] Các nội dung có liên quan khác:

[8.1] Đối với đối tượng tên M1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người mua tài sản do Phan Xuân H phạm tội mà có, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định.

[8.2] Đối với hành vi của bị cáo trộm cắp tài sản là 01 cái máy khoan đục bê tông nhãn hiệu Makita HM0810TA, màu xanh vào khoảng 08 giờ ngày 09-6-2025 tại nhà số A V, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, do anh N1 không cung cấp được thông tin của 01 cái máy khoan đục bê tông nhãn hiệu Makita HM0810TA nên Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự từ chối giám định; do đó, Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi này là có cơ sở.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Xuân H 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-6-2025.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Phan Xuân H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TPHCM;
- CQ THAHS Công an TPHCM;
- PC10 Công an TPHCM;
- PV06 Công an TPHCM;
- Phân trại tạm giam Phước Thắng-Trại tạm giam số 01-CATPHCM;
- VKSND KV11-TPHCM;
- Phòng THADS KV11-TPHCM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Hồ Hạnh Nguyên